

Ngày	34,750 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	11.9%	-0.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,600 - 39,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,626
Số lượng CPLH (CP)	133,127,875
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,305,410
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	1.85
EPS	-253
P/E	-137.6

DT thuần

Q1/24

1,016

tỷ VNĐ

QoQ: ▼95.0| -8.6%

YoY: ▼139| -12.0%

LN trước thuế

Q1/24

30.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.2| 608%

YoY: ▼77.5| -71.8%

LN sau thuế

Q1/24

16.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.4| 3351%

YoY: ▼75.5| -81.7%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 12.3%

DT thuần

2023

4,439

tỷ VNĐ

YoY: ▼458| -9.3%

LN trước thuế

2023

64.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼710| -91.7%

LN sau thuế

2023

39.2

tỷ VNĐ

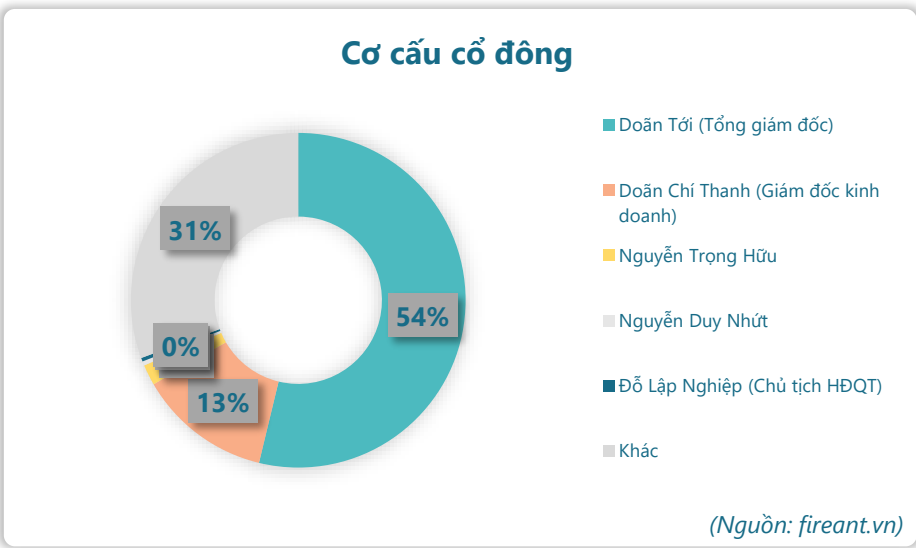
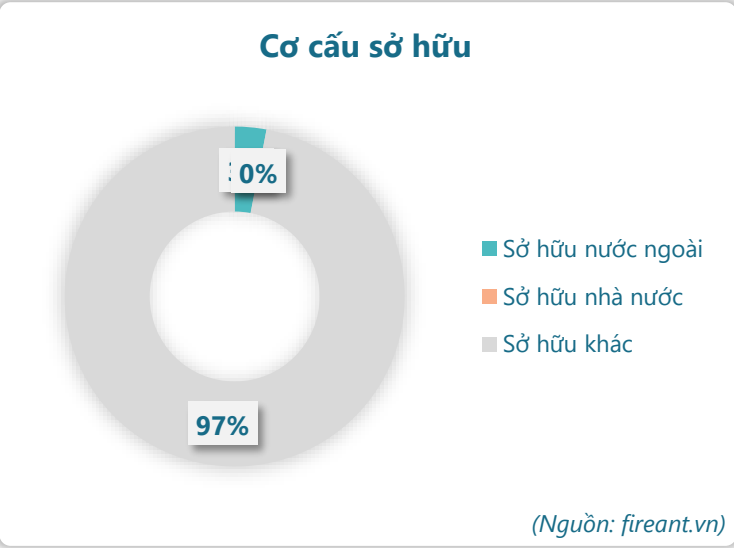
YoY: ▼635| -94.2%

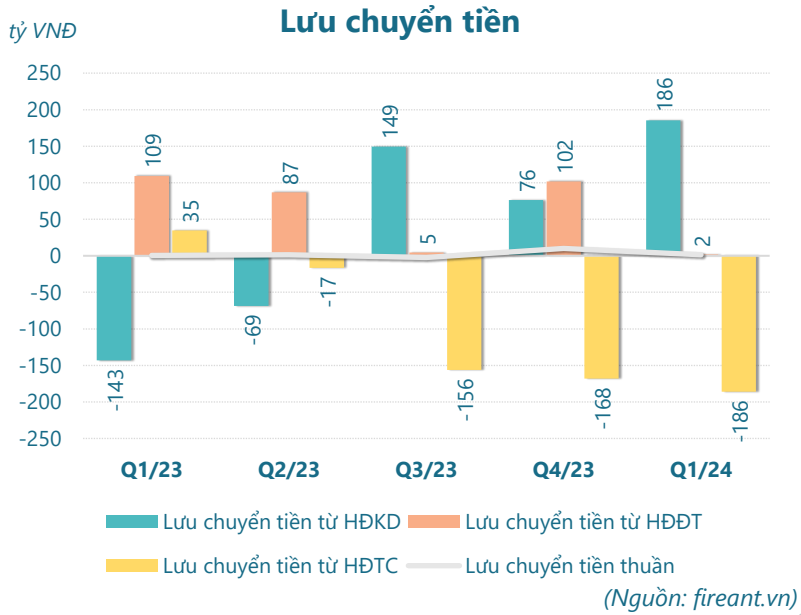
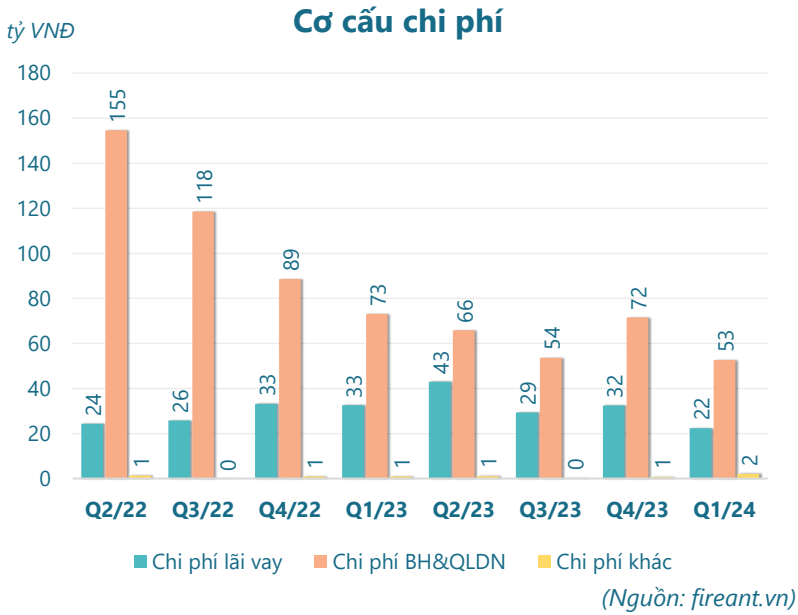
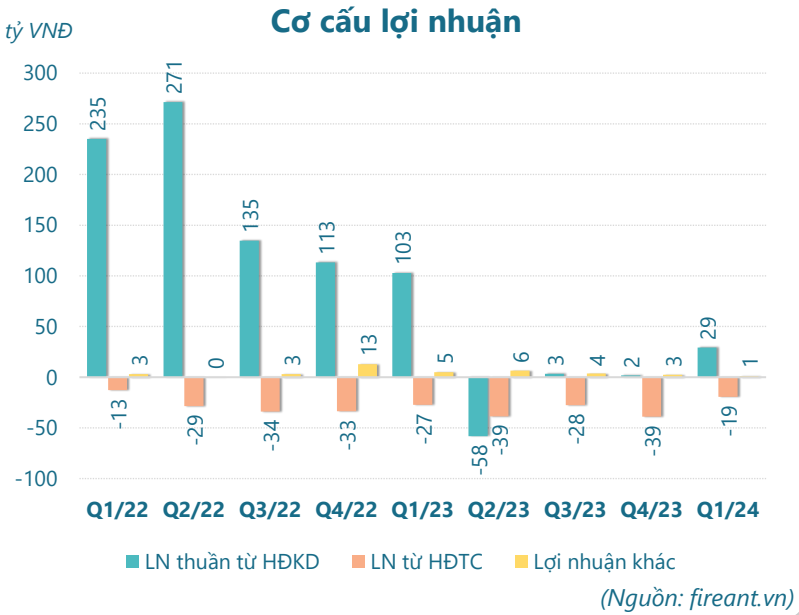
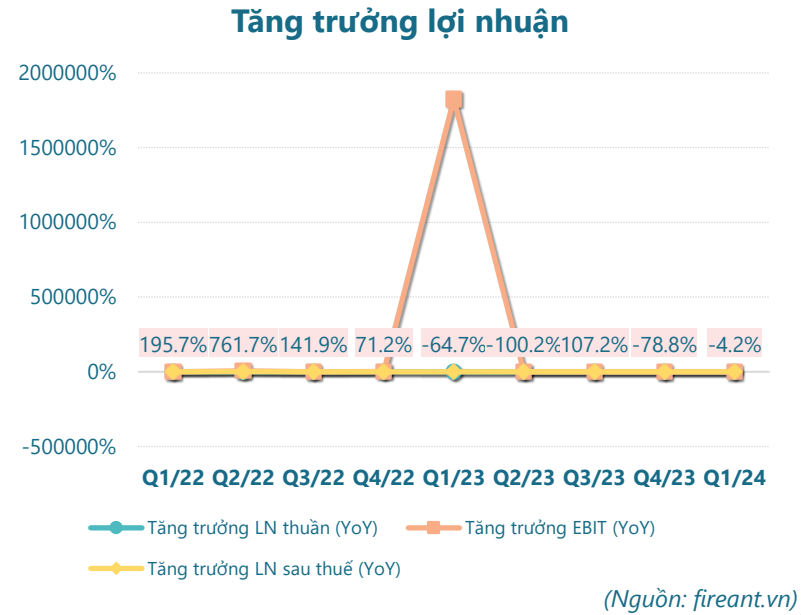
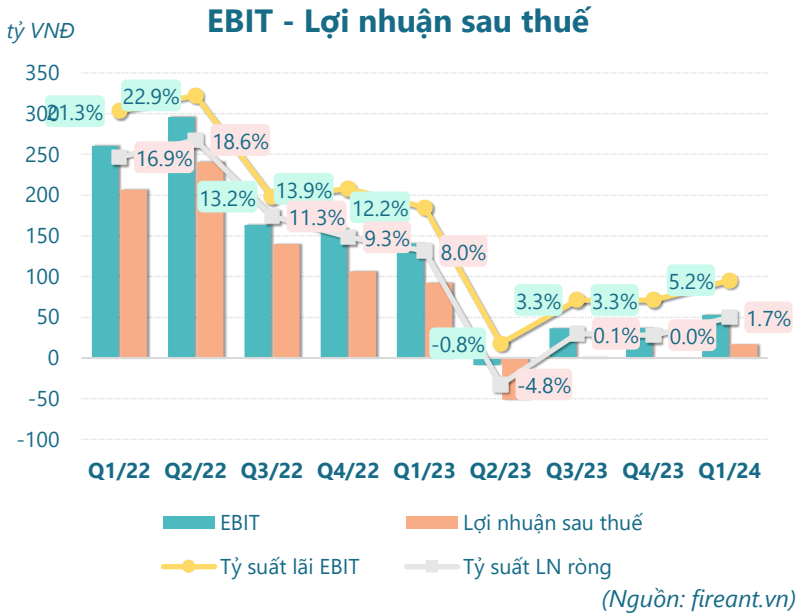
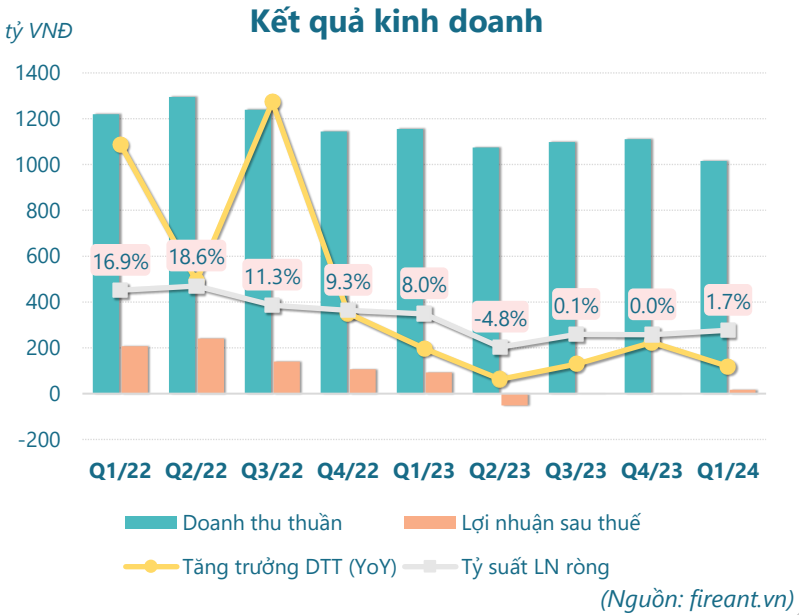
ROE

2023

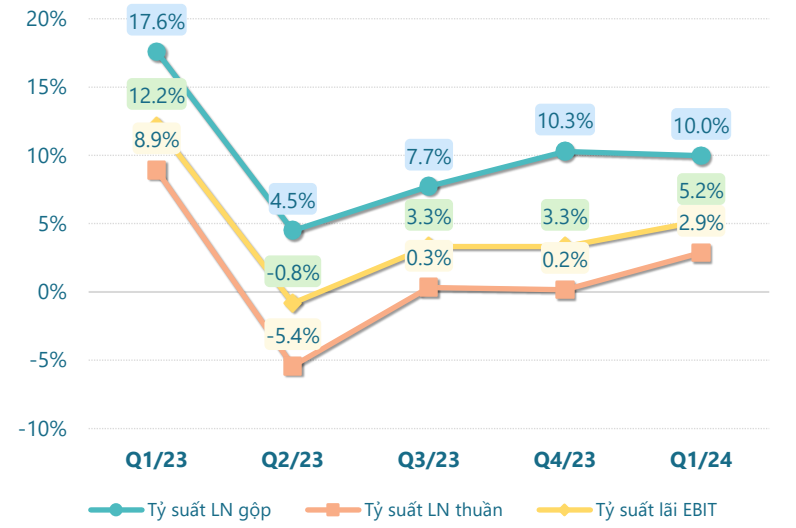
1.4%

+/- YoY: ▼ 24.5%



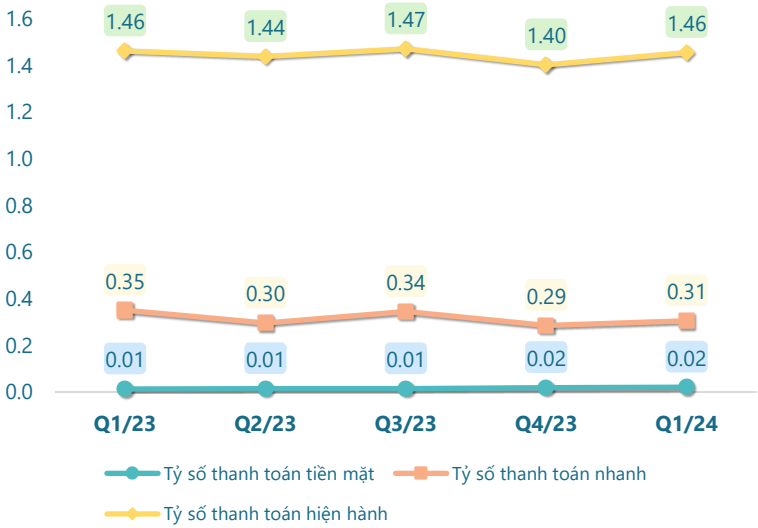


Tỷ suất lợi nhuận



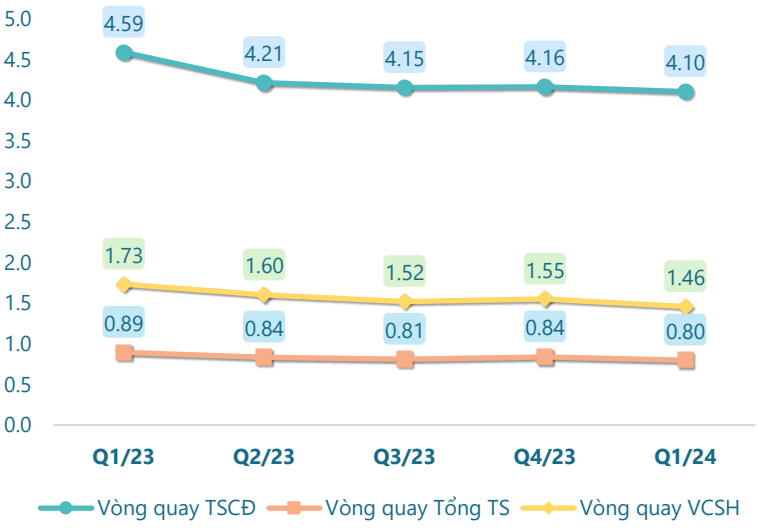
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



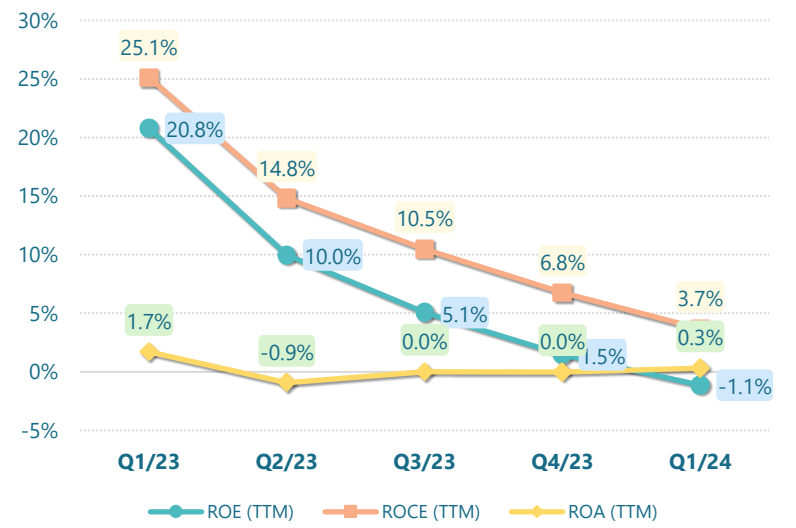
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



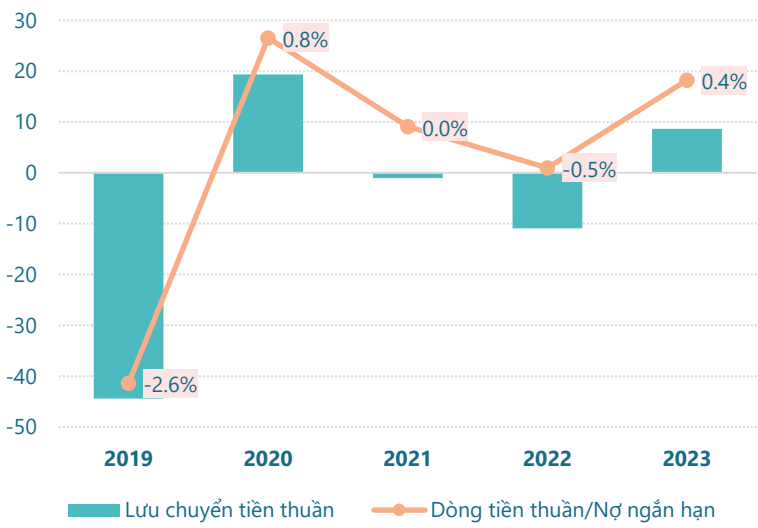
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



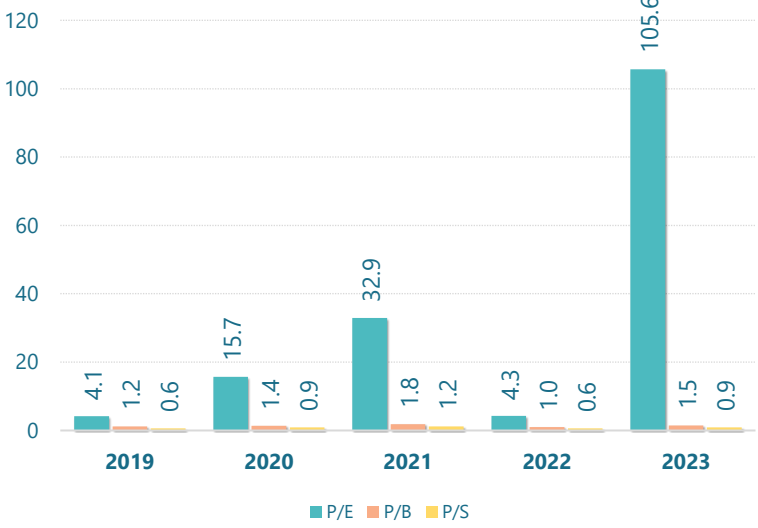
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)